VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

LÊ HỒNG SƠN

CHUYỂN BIẾN KINH TẾ, XÃ HỘI HUYỆN VỊ XUYÊN, TỈNH HÀ GIANG TỪ NĂM 1986 ĐẾN NĂM 2010

Chuyên ngành: **Lịch sử Việt Nam**
Mã số: **62 22 03 13**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LỊCH SỬ

HÀ NỘI - 2016

Công trình được hoàn thành tại:

Học viện Khoa học xã hội,

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Người hướng dẫn khoa học:

PGS.TS. Nguyễn Văn Nhật

Phản biện 1: GS.TS. Nguyễn Ngọc Cơ

Phản biện 2: PGS.TS. Đinh Xuân Lý

Phản biện 3: PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện họp tại:

vào hồi……., ngày…...tháng…...năm…..

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia
- Thư viện Học viện Khoa học xã hội.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. *Thực hiện chính sách dân tộc ở Vị Xuyên (Hà Giang) giai đoạn 2000 - 2010,* Tạp chí Lịch sử Đảng, số 10/2015, tr.104-107, ISSN 0936-8477.

2. *Nhìn lại việc thực hiện Nghị quyết Trung ương V (khoá VIII) ở Vị Xuyên, Hà Giang,* Tạp chí Văn hoá nghệ thuật, số 2/2016, tr.3-5, ISSN 0866-8655.

3. *Công tác xoá đói giảm nghèo ở huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang giai đoạn 2000-2010,* Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 3/2016, tr.75-80, ISSN 0868-2739.

4. *Kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trên địa bàn huyện Vị Xuyên (Hà Giang),* Tạp chí Thanh tra, số 3/2016, tr. 5 - 7, ISSN 2354-1121.

.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Lịch sử địa phương là một bộ phận quan trọng của lịch sử dân tộc. Huyện Vị Xuyên có vị trí quan trọng đối với tỉnh Hà Giang nói riêng và cả nước nói chung. Trong thời kì đổi mới xây dựng đất nước, nhân dân các dân tộc ở Vị Xuyên đã đoàn kết, sát cánh bên nhau, phát triển kinh tế, xã hội, củng cố an ninh biên giới, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, xoá đói giảm nghèo, từng bước đưa huyện phát triển.

Việc nghiên cứu và nhận diện đầy đủ sự chuyển biến kinh tế, xã hội của huyện Vị Xuyên, từ chủ trương, chính sách đến quá trình thực hiện, thành quả và những hạn chế không chỉ góp phần vào việc phát huy những mặt tốt, lợi thế và khắc phục những mặt còn hạn chế, mà còn có thể đưa ra những khuyến nghị, giải nhằm xây dựng địa phương ngày càng phát triển.

Với những lý do đó, chúng tôi đã chọn đề tài "Chuyển biến kinh tế, xã hội huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang từ năm 1986 đến năm 2010" làm luận án Tiến sĩ lịch sử.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

- Làm rõ những chuyển biến về kinh tế, xã hội của huyện Vị Xuyên trong thời gian từ năm 1986 đến năm 2010.

- Phân tích những thành công, hạn chế của quá trình phát triển kinh tế - xã hội huyện Vị Xuyên từ năm 1986 đến năm 2010, để rút ra những nhận xét, đánh giá và đưa ra những đề xuất cho sự phát triển trong thời gian tiếp theo.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

-Trên cơ sở tiến hành sưu tầm và xử lý các nguồn tài liệu liên quan, chúng tôi tập trung giới thiệu về các yếu tố tác động; dựng lại quá trình chuyển biến kinh tế, xã hội của huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang từ năm 1986 đến năm 2010 trên hai góc độ phát triển kinh tế và phát triển xã hội theo hai giai đoạn 1986-2000 và 2001-2010.

-Từ việc phân tích những nội dung quan trọng về chuyển biến kinh tế, xã hội ở huyện Vị Xuyên trong, chúng tôi rút ra một số nhận xét về vấn đề nghiên cứu, cả trên góc độ thành công và hạn chế trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới; cũng như đưa ra một số đề xuất nhằm góp phần vào việc đẩy mạnh công cuộc phát triển kinh tế, xã hội của huyện Vị Xuyên hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận án có đối tượng nghiên cứu là sự chuyển biến kinh tế, xã hội của huyện Vị Xuyên trong thời kỳ từ năm 1986, khi cả nước bắt đầu thực hiện sự

nghiệp đổi mới, đến năm 2010.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Đề tài giới hạn trong địa bàn huyện Vị Xuyên của tỉnh Hà Giang, thời gian từ năm 1986 đến năm 2010, chủ yếu tập trung nghiên cứu sự chuyển biến kinh tế về cơ cấu kinh tế và kinh tế ngành (nông - lâm nghiệp, công nghiệp, xây dựng, thương mại, dịch vụ); giới hạn chuyển biến xã hội về y tế, giáo dục, văn hoá thông tin, lao động việc làm, và thực hiện các chính sách xã hội.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

- Về cơ sở lí luận, chúng tôi xuất phát từ quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, của Đảng Cộng sản Việt Nam về kinh tế, xã hội, nhất là quan điểm kinh tế, xã hội thời kỳ đổi mới.

- Về phương pháp nghiên cứu: Luận án chủ yếu sử dụng phương pháp lịch sử kết hợp với phương pháp logic.

Ngoài ra, luận án còn sử dụng phương pháp so sánh, đối chiếu, phân tích, tổng hợp và điền dã.

5. Nguồn tài liệu

Ngoài các tài liệu của Trung ương, chúng tôi chủ yếu sử dụng những tài liệu mà Đảng bộ, chính quyền huyện Vị Xuyên ban hành từ năm 1986 đến năm 2010; nguồn bảng biểu thống kê; các sách, bài tạp chí viết về tỉnh Hà Giang, huyện Vị Xuyên.

6. Những đóng góp mới của Luận án

- Luận án nghiên cứu một cách hệ thống và tái hiện quá trình chuyển biến kinh tế, xã hội của huyện Vị Xuyên (Hà Giang) những năm 1986 - 2010.

- Qua đánh giá, phân tích chuyển biến kinh tế, xã hội ở huyện Vị Xuyên từ 1986 đến 2010, luận án nêu lên và làm rõ những thành tựu và hạn chế cần được tiếp tục rút kinh nghiệm.

- Cung cấp thêm nguồn tư liệu phục vụ việc nghiên cứu, biên soạn, giảng dạy lịch sử, địa lý địa phương.

7. Kết cấu Luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, Luận án được kết cấu thành 4 chương:

- *Chương 1*: Tổng quan tình hình nghiên cứu.
- *Chương 2*: Chuyển biến về kinh tế, xã hội từ năm 1986 đến năm 2000.
- *Chương 3*: Chuyển biến về kinh tế, xã hội từ năm 2001 đến năm 2010.
- *Chương 4:* Nhận xét và một số đề xuất.

CHƯƠNG 1. **TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU**

1.1. Các công trình nghiên cứu về kinh tế, xã hội nói chung

Đây là nhóm công trình giúp cho tác giả luận án có cái nhìn chung nhất về tình hình kinh tế - xã hội của Việt Nam từ đổi mới đến nay. Quá trình đổi mới tư duy kinh tế của Đảng, các chính sách được áp dụng đối với miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, kinh nghiệm hoạch định và thực thi các chính sách kinh tế, cơ hội và thách thức trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc và miền núi theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá..., được thể hiện qua các công trình như: *Đổi mới kinh tế - xã hội thành tựu, vấn đề và giải pháp* (Phạm Xuân Nam chủ biên), *Đổi mới kinh tế và phát triển* (Vũ Tuấn Anh chủ biên), *Một số kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp đổi mới* (Nguyễn Trọng Phúc), *Một số vấn đề kinh tế - xã hội các tỉnh miền núi phía Bắc* (Viện Dân tộc học), *Các dân tộc thiểu số trong sự phát triển kinh tế - xã hội ở miền núi (*Bế Viết Đẳng chủ biên), *Những đặc điểm kinh tế - xã hội các dân tộc miền núi phía Bắc* (Khổng Diễn chủ biên), *Phát triển kinh tế - xã hội các vùng dân tộc và miền núi theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá* (Lê Du Phong, Hoàng Văn Hoa chủ biên)...

1.2. Các công trình đề cập đến lĩnh vực kinh tế - xã hội tại địa phương

Những công trình nghiên cứu trực tiếp về lịch sử, kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh Hà Giang nói chung và Vị Xuyên nói riêng giúp cho tác giả có cái nhìn cụ thể và những số liệu, nhận xét cần thiết để tham khảo trong quá trình thực hiện luận án. Có thể kể đến một vài công trình tiêu biểu: *Lịch sử Đảng bộ huyện Vị Xuyên (1939 - 2000), Hà Giang 110 năm đấu tranh, xây dựng và phát triển (1891 - 2001), Các dân tộc ở Hà Giang*, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hà Giang* - tập 3 (1975 - 2005)*, Tỉnh Hà Giang 20 năm tái lập và phát triển (1991 - 2011), Lịch sử Đảng bộ Quân sự tỉnh Hà Giang (1945 - 2010...*

Ngoài ra còn có các bài báo khoa học, luận văn thạc sĩ nghiên cứu về một số vấn đề liên quan đến luận án cũng được chúng tôi tham khảo.

1.3. Những nội dung luận án kế thừa

Trong luận án, chúng tôi kế thừa những nội dung sau:

- Điều kiện tự nhiên như vị trí địa lí và lãnh thổ, địa hình - thổ nhưỡng, khí hậu - thuỷ văn cũng như dân cư và nguồn lao động hay cơ sở hạ tầng vật chất kĩ thuật… là những vấn đề đã được các nhà khoa học khảo sát nghiên cứu trong nhiều năm qua và kết quả của nó được thừa nhận.

- Một số đặc điểm về kinh tế, xã hội của vùng đất và con người Vị Xuyên được rút ra dựa trên những điều kiện tự nhiên cũng như từ lịch sử hình thành và phát triển của vùng đất và con người nơi đây.

- Tình hình kinh tế - xã hội trước năm 1986 đã được đề cập qua một số sách, báo như đã nêu.

- Một số số liệu kinh tế, xã hội từ năm 1986 đến năm 2010 về huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang mà các công trình đã đề cập trong từng vấn đề cụ thể.

1.4. Những nội dung luận án cần tiếp tục giải quyết

Cho đến nay các công trình nghiên cứu của địa phương đã đề cập chỉ tập trung vào một số nội dung như nông nghiệp, giáo dục, du lịch… và trong khoảng thời gian rất ngắn, mức độ ít, phân tích chưa sâu. Hơn nữa, những công trình thuộc dạng này không nhiều và khá tản mạn. Bên cạnh đó, các công trình đề cập đến đường lối, chính sách đổi mới phát triển kinh tế - xã hội chỉ mang tính chất cung cấp thông tin, dữ liệu mà không đưa ra được những đánh giá, nhận định mang tính tổng quát về tình hình kinh tế, xã hội huyện Vị Xuyên giai đoạn 1986 - 2010.

Do thiếu tính tổng thể và chỉ phân tích những khía cạnh nhỏ của các vấn đề kinh tế, xã hội trong huyện mà các công trình nghiên cứu chưa nêu rõ được đặc điểm của kinh tế, xã hội huyện Vị Xuyên thời kỳ đổi mới cũng như vai trò của nó với sự phát triển chung của tỉnh Hà Giang và vùng núi phía Bắc. Tuy nhiên, trên cơ sở kế thừa và phát triển những thành quả nghiên cứu của người đi trước, chúng tôi sẽ sử dụng một cách phù hợp vào việc làm rõ thêm những luận điểm, những nội dung mà luận án hướng tới về sự chuyển biến kinh tế, xã hội của huyện Vị Xuyên trong khung thời gian nghiên cứu đặt ra.

CHƯƠNG 2

CHUYỂN BIẾN VỀ KINH TẾ, XÃ HỘI TỪ NĂM 1986 ĐẾN NĂM 2000

2.1. Những yếu tố tác động đến chuyển biến kinh tế, xã hội huyện Vị Xuyên

2.1.1. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên

Vị Xuyên là một huyện miền núi thuộc khu vực trung tâm của tỉnh, nằm bao quanh tỉnh lị Hà Giang. Bên cạnh những khó khăn về điều kiện tự nhiên thì Vị Xuyên có nhiều tiềm năng, lợi thế có thể khai thác phục vụ phát triển kinh tế, xã hội.

2.1.2. Điều kiện kinh tế, xã hội và dân cư

Lịch sử hình thành, phát triển vùng đất và con người tỉnh Hà Giang nói chung, huyện Vị Xuyên nói riêng gắn liền với lịch sử của dân tộc Việt Nam. Do điều kiện miền núi còn nhiều khó khăn, nguồn lực dành cho phát triển kinh tế còn thấp nên huyện Vị Xuyên vẫn là một huyện nghèo của tỉnh Hà Giang.

Huyện Vị Xuyên có cơ cấu dân tộc khá đa dạng, với khoảng 17 dân tộc anh em cùng sinh sống: Tày, Kinh, Dao, Mông, Nùng, Giấy, Pà Thẻn, Hoa, Lô Lô... Sự đa dạng về dân tộc cũng tạo ra sự phân hoá về phát triển con người. Các dân tộc thiểu số thường cư trú ở các địa bàn vùng núi, điều kiện kinh tế khó khăn, trình độ giáo dục thấp, vấn đề chăm sóc sức khoẻ chưa được tốt, có nơi còn du canh du cư.

2.1.3. Bối cảnh quốc tế và trong nước

Từ sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12-1986), sự nghiệp đổi mới của cả nước phát triển trong điều kiện tình hình thế giới diễn biến nhanh chóng, phức tạp. Dù vậy, xu thế chủ yếu của bối cảnh quốc tế vẫn là: Hòa bình, ổn định và hợp tác để phát triển vì lợi ích của các dân tộc và quốc gia và vì lợi ích chung của toàn nhân loại; các quốc gia ra sức điều chỉnh chiến lược phát triển và tập trung mọi nguồn lực vào ưu tiên phát triển kinh tế; các dân tộc nâng cao ý thức độc lập tự chủ, tự lực tự cường, hợp tác và đấu tranh luôn là hai mặt cùng tồn tại.

Sau hơn 10 năm thực hiện đường lối đổi mới Việt Nam đã ra khỏi khủng hoảng, kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng nhanh, cơ cấu kinh tế chuyển biến theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, gắn sản xuất với thị trường. Kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội được đầu tư nâng cấp, mở rộng, nguồn lực phát triển kinh tế được huy động.

2.1.4. Chủ trương, đường lối phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, Nhà nước và của tỉnh Hà Giang

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991) đã chỉ rõ định hướng phát triển, vai trò của các thành phần kinh tế trong nền kinh tế quốc dân. Đại hội IX của Đảng cũng xác định mục tiêu của công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước trong thời kỳ quá độ.

Cụ thể hoá các nghị quyết của Đảng, Chính phủ đã ban hành nhiều quyết định, chương trình mục tiêu..., trong đó quan trọng và có ý nghĩa nhất là Chương trình 135 về phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa. Với sự đầu tư vốn lớn từ các chương trình, dự án phát triển kinh tế đối với khu vực dân tộc thiểu số, bộ mặt kinh tế của huyện Vị Xuyên từ cuối những năm 90 thế kỷ XX đã có những chuyển biến tích cực và thực sự khởi sắc từ những năm 2000.

Trên cơ sở đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ Hà Giang đã thông qua các nghị quyết, chỉ thị về chính sách về phát triển các lĩnh vực xã hội phù hợp với địa phương, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong đời sống xã hội. Đại hội XI Đảng bộ tỉnh Hà Giang (1-1992) đã xác định 5 mục tiêu lớn về kinh tế xã hội trong những năm 1992 - 1995 là: Phát triển kinh tế theo hướng cơ cấu nông - lâm - công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; lấy kinh tế đồi rừng, phát triển công nghiệp và chăn nuôi đại gia súc để làm chuyển biến nền kinh tế tự cấp, tự túc sang nền kinh tế hàng hoá, gắn phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp với xây dựng nông thôn mới; hạ mức tăng dân số, khắc phục tình trạng xuống cấp của lĩnh vực văn hoá, giáo dục nhằm từng bước ổn định đời sống kinh tế - xã hội, nâng cao dân trí và tạo thế đi lên trong những năm tới. Đảng bộ cũng đã xác định rõ 3 vùng kinh tế của tỉnh với cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích hợp là sự cụ thể hoá tư tưởng chỉ đạo đối với đổi mới cơ cấu kinh tế nông - lâm nghiệp.

2.2. Chuyển biến về kinh tế

2.2.1. Bước đầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Năm 1986 khi cả nước bước vào công cuộc đổi mới, Vị Xuyên vẫn gặp nhiều khó khăn trong bối cảnh chiến sự vẫn thường xuyên xảy ra, quân và dân nơi đây ở trong điều kiện vừa sản xuất vừa chiến đấu.

Về cơ bản, kinh tế huyện Vị Xuyên giai đoạn đầu đổi mới (1986 - 1990) chỉ có nông - lâm nghiệp nếu xét theo cơ cấu các ngành kinh tế. Nông nghiệp là trọng tâm, là chủ đạo trong tất cả các giải pháp, kế hoạch mà huyện đưa ra nhằm thực hiện những chủ trương của tỉnh và của Đảng, Nhà nước. Những lĩnh vực về công nghiệp, dịch vụ vẫn chưa có gì đáng kể.

Từ năm 1995 trở đi vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngoài việc tiếp tục nhấn mạnh đến kinh tế nông - lâm nghiệp thì bắt đầu đề cập đến phát triển ngành tiểu thủ công nghiệp. Từ đó cơ cấu ngành kinh tế của huyện Vị Xuyên đã bớt đơn điệu hơn giai đoạn trước. Thay vì chỉ thuần túy nông, lâm nghiệp, lúc này ngành tiểu thủ công nghiệp đã có một vị trí nhất định trong cơ cấu kinh tế ngành của huyện, mặc dù còn hết sức khiêm tốn.

2.2.2. Sự phát triển của các ngành kinh tế

2.2.2.1. Nông - lâm nghiệp

Trong sản xuất nông nghiệp, các loại cây lương thực được hết sức chú trọng, đặc biệt cây lúa và cây ngô được xem là hai cây chủ lực. Năm 1990 là năm kết thúc kế hoạch 1986 - 1990. Đối với Vị Xuyên tình hình kinh tế - chính trị diễn ra phức tạp, giá cả thị trường không ổn định ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của nhân dân.

Việc thực hiện chủ trương khoán trong nông nghiệp đã phần nào có tác dụng tích cực đối với tình hình sản xuất của toàn huyện, tuy nhiên mức độ phổ biến vẫn chưa cao.

Sau khi tái lập tỉnh Hà Giang, cơ cấu cây nông nghiệp của Vị Xuyên đã ngày càng phong phú hơn với sự mở rộng của các loại cây phi nông nghiệp. Các loại cây công nghiệp và cây ăn quả phát triển khá mạnh, bước đầu có thâm canh, nhất là cây chè đã hình thành vùng sản xuất tập trung. Trong các loại cây công nghiệp lâu năm, cây chè có thế mạnh nhất ở Vị Xuyên.

Chăn nuôi chủ yếu là trâu, bò và lợn. Từ năm 1991 trở đi, chăn nuôi ngày càng có những chuyển biến tích cực hơn. Chăn nuôi được xem là thế mạnh của huyện Vị Xuyên và được huyện xác định đây là một ngành kinh tế mang lại giá trị cao.

Đối với lâm nghiệp, trong những năm 1992 - 1995, lĩnh vực này có sự chuyển biến tích cực rõ nét. Nổi bật nhất và mang lại hiệu quả rõ rệt là công tác giao rừng cho người dân. Nhờ đó tình trạng phát rừng làm nương đã giảm hẳn. Nhiều sản phẩm từ rừng, từ vườn rừng đã trở thành hàng hóa. Tuy vậy, đánh giá chung thì lâm nghiệp chuyển biến còn chậm, tình trạng đốt nương làm rẫy, du canh, du cư vẫn còn.

2.2.2.2. Tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp

Ngành công nghiệp của Vị Xuyên phải đến năm 2000 trở lại đây mới bắt đầu phát triển, còn những năm đầu của sự nghiệp đổi mới chủ yếu là sản xuất tiểu thủ công nghiệp. Các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp chủ yếu là như rèn đúc nông cụ (liềm, hái, cào phân), sản xuất vật liệu xây dựng (khai thác đá, nung vôi, nung gạch...), khai thác mây tre...

Trong 10 năm (1986 - 1995), ngành tiểu thủ công nghiệp không có sự chuyển biến lớn. Các sản phẩm làm ra vẫn là những mặt hàng vật liệu xây dựng thô sơ, giản đơn, không đa dạng.

Từ năm 1996 trở đi, công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp ở Vị Xuyên bắt đầu có những chuyển biến tích cực hơn, nhưng chưa thực sự nổi bật. So với lĩnh vực nông lâm nghiệp thì giá trị của công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp còn hết sức khiêm tốn, chưa thể hiện là ngành nghề mũi nhọn, công nghệ còn lạc hậu, giá trị sản lượng thấp so với tiềm năng. Đến năm 2000, công nghiệp có bước phát triển mới, đó là mở rộng ngành công nghiệp nhẹ như chế biến các loại nông sản, chế biến chè khô.

Sự chuyển biến chủ yếu là về mặt sản lượng cũng như giá trị sản lượng đối với toàn bộ nền kinh tế của huyện Vị Xuyên. Giá trị của lĩnh vực sản xuất công nghiệp, xây dựng ngày càng được nâng lên trong tổng giá trị sản xuất toàn huyện. Năm 1997 lĩnh vực công nghiệp, xây dựng chiếm 13% trong tổng GDP của huyện, năm 1998 là 15%, năm 1999 là 16% và năm 2000 tăng lên 18%.

2.2.2.3. Thương mại, dịch vụ

Vào những năm cuối thập niên 80 đầu thập niên 90 (thế kỷ XX), lĩnh vực thương mại ở huyện Vị Xuyên, về căn bản là những hoạt động mang tính chất trao đổi, dịch vụ còn rất hạn chế. Nguyên nhân là những hoạt động phân phối lưu thông vẫn do nhà nước đảm nhiệm, chi phối. Sự tham gia của khu vực tư nhân là chưa đáng kể.

Từ năm 1990, hoạt động phân phối lưu thông nhìn chung có tiến bộ nhưng còn rất chậm chạp. Mặc dù hoạt động thương nghiệp quốc doanh đã sắp xếp lại bộ máy tổ chức, con người, mạng lưới kinh doanh nhưng vẫn chưa làm chủ được thị trường, chất lượng hàng hóa chưa tốt dẫn tới các đơn vị đều làm ăn thua lỗ không nộp được ngân sách theo kế hoạch, làm mất cân đối giữa thu và chi. Kết quả hoạt động kinh doanh của các đơn vị kinh tế phần nhiều không đạt hiệu quả nên phần lớn ngân sách phải xin trợ cấp từ tỉnh.

Từ năm 1996, lĩnh vực thương mại, dịch vụ đã có những sắc thái mới tiến bộ hơn. Đảng bộ huyện đã chỉ đạo các đơn vị sản xuất kinh doanh tự chủ, tự chịu trách nhiệm về lỗ - lãi; mạnh dạn đổi mới cơ chế thương nghiệp và thị trường, có nhiều hàng hóa phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân. Chủ trương hợp lý đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động thương mại, dịch vụ phát triển.

Đến năm 2000, hoạt động thương mại, dịch vụ có tăng trưởng khá và chiếm vị trí ngày càng cao trong tổng thu nhập toàn huyện nhưng chất lượng vẫn chưa được cải thiện nhiều.

2.3. Chuyển biến về xã hội

2.3.1. Y tế, giáo dục và các hoạt động văn hóa thông tin, tuyên truyền

Điểm nổi bật của công tác y tế huyện Vị Xuyên trong những năm đầu đổi mới là đã cố gắng trong việc nâng cao khả năng phòng chống các dịch bệnh. Hoạt động tiêm chủng mở rộng cho trẻ em được tuyên truyền sâu rộng và ngày càng đi vào nền nếp góp phần quan trọng trong việc loại trừ những dịch bệnh phổ biến.

Những năm 1996 - 2000, công tác y tế, chăm sóc sức khỏe người dân ở huyện Vị Xuyên đã có những bước chuyển biến tích cực với sự củng cố, nâng cấp cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ được tăng cường.

Hệ thống giáo dục các cấp được củng cố để đáp ứng yêu cầu của công tác dạy và học. Mục tiêu phấn đấu phổ cập giáo dục tiểu học đã được hoàn thành vào năm 1999. Từ năm 2000 trở đi, huyện Vị Xuyên tiếp tục phấn đấu duy trì những kết quả đã đạt được, đồng thời hướng tới mục tiêu cao hơn là nâng cao dân trí, đào tạo sau xóa mù chữ; tiến tới hoàn thành phổ cập giáo dục bậc trung học sơ sở.

Cho đến năm 1990, các hoạt động văn hóa chủ yếu vẫn tập trung vào việc tuyên truyền cổ động những ngày lễ lớn trong năm. Từ năm 1996 trở đi, đời sống văn hóa của người dân Vị Xuyên đã từng bước thay đổi nhanh chóng với sự đa dạng các loại hình tiếp cận và thụ hưởng văn hóa. Các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao phát triển rộng và sâu, thu hút một bộ phận đông đảo đặc biệt là lớp trẻ tham gia, hưởng ứng.

2.3.2. Lao động, việc làm và việc thực hiện các chính sách xã hội

Huyện Vị Xuyên đã tuyên truyền giáo dục cho nhân dân có quan điểm đúng đắn về lao động - việc làm và thu nhập hợp pháp. Việc hướng nghiệp

dạy nghề, thực hiện các dự án giải quyết việc làm, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho nhân dân. Tuy nhiên, do điều kiện là huyện miền núi có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số lại chịu ảnh hưởng trực tiếp từ chiến tranh biên giới nên những năm đầu đổi mới công tác này chủ yếu tập trung vào việc ổn định đời sống nhân dân, bố trí lại dân cư vùng biên một cách hợp lý.

Từ năm 1991 trở đi, bộ mặt đời sống xã hội huyện Vị Xuyên bắt đầu có những thay đổi quan trọng nhờ sự đầu tư phát triển của các dự án trên địa bàn, trong đó quan trọng là các dự án định canh, định cư. Từ năm 1996 đến năm 2000, do sự phát triển của kinh tế, các mặt công tác mới thuộc lĩnh vực xã hội được triển khai thực hiện ngày một tốt hơn.

Tiểu kết chương 2

Cho đến những năm cuối thế kỷ XX, nền kinh tế huyện Vị Xuyên mới có những chuyển biến thực sự rõ rệt, do đó những vấn đề về mặt xã hội cũng từng bước được giải quyết thỏa đáng. Đây là những kết quả quan trọng mà huyện Vị Xuyên đạt được trong giai đoạn 1986 - 2000, làm nền tảng để kinh tế huyện Vị Xuyên bước sang thiên niên kỷ mới.

CHƯƠNG 3

CHUYỂN BIẾN VỀ KINH TẾ, XÃ HỘI TỪ NĂM 2001 ĐẾN NĂM 2010

3.1. Những yếu tố tác động đến chuyển biến của huyện Vị Xuyên khi bước vào thế kỷ XXI

3.1.1. Bối cảnh quốc tế, trong nước

Việc mở cửa hội nhập với nền kinh tế thế giới để tận dụng những lợi thế do xu thế toàn cầu hóa mang lại, đồng thời phát huy tối đa sức mạnh nội lực của đất nước đã trở thành yêu cầu khách quan và hợp với quy luật phát triển của thời đại.

Đất nước ta đã thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội, bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

3.1.2. Các chính sách về kinh tế, xã hội của Trung ương và của tỉnh tác động đến chuyển biến của huyện Vị Xuyên

Đại hội Đảng lần thứ IX (2001) chỉ rõ quan điểm phát triển nền kinh tế đất nước là "*Phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững, tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường"*. Đại hội X của Đảng (2006) đã đề ra những điểm cơ bản: Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn liền với phát triển kinh tế tri thức. Đẩy mạnh việc thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hoá đã được xác định trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2001 - 2010 là *"làm cho văn hoá thấm sâu vào từng khu dân cư, từng gia đình, từng người, hoàn thiện hệ giá trị mới của con người Việt Nam"*.

Ngày 1-7-2004, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 37/NQ-TW *Về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến 2010*. Đây là lần đầu tiên Bộ Chính trị ban hành nghị quyết chuyên đề về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ. Nghị quyết thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Đảng và Nhà nước đối với đồng bào các dân tộc, phản ánh tư duy quản trị và phát triển vùng trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đáp ứng được yêu cầu, nguyện vọng chung của nhân dân.

Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Giang lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2000-2005, đã xác định phương hướng phát triển của tỉnh trong những năm tới. Đó là xây

dựng vùng động lực kinh tế của tỉnh bao gồm thị xã Hà Giang, huyện Bắc Quang, Vị Xuyên và các thị trấn, thị tứ trong tỉnh. Đây là những vùng trọng điểm có vai trò tích cực và chủ yếu gánh vác, thúc đẩy và đảm bảo thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội của cả tỉnh.

Trong bối cảnh chung của công cuộc mở cửa và hội nhập, huyện Vị Xuyên cũng được đón nhận những nguồn đầu tư của nhà nước và tỉnh Hà Giang trong phát triển kinh tế - xã hội. Nhiều chương trình phát triển kinh tế, xã hội của nhà nước và của tỉnh đã được thực hiện ở Vị Xuyên và mang lại hiệu quả cao.

3.2. Chuyển biến về kinh tế

3.2.1. Quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành ở Vị Xuyên thực sự rõ ràng từ năm 2001 trở đi. Quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành ở Vị Xuyên được thực hiện theo hướng công nghiệp hóa, tăng dần tỷ trọng các ngành công nghiệp, dịch vụ đồng thời giảm dần tỷ trọng của ngành nông, lâm nghiệp. Năm 2010, các ngành thuộc công nghiệp - xây dựng vươn lên đứng hàng đầu trong tỷ trọng GDP với 46,6%, thương mại dịch vụ chiếm 23,5%, nông - lâm nghiệp chỉ còn 29,9%. Điều này cho thấy Vị Xuyên ngày càng tiến lên vững chắc trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Cùng với sự chuyển dịch trong cơ cấu kinh tế ngành, sự chuyển dịch giữa các thành phần kinh tế cũng có bước tiến mới theo hướng giảm dần tỷ trọng ở khu vực kinh tế nhà nước, tăng dần tỷ trọng khu vực kinh tế ngoài nhà nước. Doanh nghiệp kinh tế tư nhân được khuyến khích phát triển, đặc biệt trong lĩnh vực công nghiệp - xây dựng, dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp.

3.2.2. Sự phát triển của các ngành kinh tế

3.2.2.1. Kinh tế nông, lâm nghiệp

Đối với huyện Vị Xuyên, nông nghiệp vẫn là lĩnh vực được ưu tiên hàng đầu và đạt được nhiều thành tựu nổi bật. Nhờ thực hiện liên tục việc mở rộng diện tích trồng cây lương thực và đẩy mạnh thâm canh, nhất là đối với cây lúa, ngô, nên sản lượng lương thực hằng năm của Vị Xuyên tăng khá đều đặn, vừa bảo đảm lương thực trong nhân dân vừa đáp ứng yêu cầu phục vụ cho chăn nuôi và làm hàng hóa.

Cơ cấu các loại cây trồng ngày càng được đa dạng hóa theo hướng tập trung vào các loại cây có lợi thế, tiềm năng của địa phương. Những loại cây được tập trung phát triển là chè, lạc, cây dâu tằm, thảo quả, các loại cây ăn quả, rau..., trong đó, cây chè được xem như là loại cây gắn bó lâu năm và tạo ra giá trị khá lớn giúp người dân Vị Xuyên có thể thoát nghèo và vươn lên làm giàu.

Chăn nuôi tiếp tục phát triển với việc thực hiện chương trình dự án cho vay vốn nuôi trâu, bò. Ngành chăn nuôi của Vị Xuyên chủ yếu tập trung vào các loại gia súc lớn như trâu, bò, ngựa, dê, lợn. Sự phát triển của chăn nuôi là bước đi có định hướng nhằm chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp hợp lý theo hướng giảm dần tỷ trọng của trồng trọt.

Lĩnh vực lâm nghiệp có những chuyển biến tích cực nhờ sự chuyển biến mạnh mẽ từ khai thác sang bảo vệ và phát triển vốn rừng.

Với chủ trương xã hội hóa nghề rừng phát triển theo lâm nghiệp xã hội trên địa bàn, huyện khuyến khích tất cả các thành phần kinh tế đầu tư bảo vệ, phát triển rừng, khuyến khích các hình thức liên doanh liên kết và thành lập các hợp tác xã lâm nghiệp.

3.2.2.2. Kinh tế công nghiệp, xây dựng

- Công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp

Các ngành nghề công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp ngày càng được chú trọng phát triển và mở rộng quy mô. Hoạt động chủ yếu là sản xuất, chế biến các loại nông sản có thế mạnh ở địa phương..

Mặc dù chưa thực sự có sự đa dạng hóa mạnh mẽ trong cơ cấu ngành công nghiệp, nhưng sự có mặt của lĩnh vực lắp ráp ô tô, điện năng hứa hẹn sẽ mang đến bức tranh kinh tế công nghiệp sinh động hơn trong những năm tiếp theo.

- Xây dựng, giao thông vận tải

Từ năm 2001 đến năm 2010, bằng thực tế nhu cầu phát triển kinh tế của địa phương, nhiều công trình xây dựng đã được đầu tư và triển khai thực hiện, góp phần làm cho hệ thống cơ sở hạ tầng của huyện Vị Xuyên từng bước hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế.

Các công trình được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn của tỉnh chủ yếu vẫn là hệ thống trường học các cấp, đường giao thông thôn bản, các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất.

Việc đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đã có tác dụng thay đổi bộ mặt nông thôn ở Vị Xuyên, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, nhất là ở các xã vùng sâu, vùng xa.

3.2.2.3. Thương mại, dịch vụ

Từ năm 2001 đến năm 2010, hoạt động thương mại và dịch vụ của Vị Xuyên phát triển nhanh chóng hơn so với giai đoạn trước nhờ sự tăng trưởng khá của nền kinh tế cũng như sự đầu tư của các chương trình, dự án trên địa bàn. Tuy vậy, đến năm 2010, tỷ trọng của ngành thương mại - dịch vụ vẫn không tăng, thậm chí có phần suy giảm so với tỷ trọng của ngành công nghiệp - xây dựng.

Sự năng động của nền kinh tế Vị Xuyên có sự tham gia ngày càng nhiều hơn của các doanh nghiệp tư nhân, các hộ kinh doanh cá thể, điều mà giai đoạn trước còn khá hạn chế. Đặc biệt, khu Kinh tế cửa khẩu sẽ là động lực thúc đẩy hoạt động ngoại thương của huyện nói riêng và tỉnh Hà Giang nói chung phát triển.

3.3. Chuyển biến về xã hội

3.3.1. Giáo dục và đào tạo

Công tác đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở vật chất phục vụ công tác dạy và học của Vị Xuyên ngày càng có hiệu quả, cơ sở vật chất từng bước được hoàn thiện. Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao.

Đến năm 2004, toàn bộ số xã, thị trấn của Vị Xuyên được công nhận là hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Đây là một thành tích nổi bật trong công tác giáo dục của huyện Vị Xuyên.

Những năm tiếp theo, công tác giáo dục của huyện Vị Xuyên tiếp tục phát huy những thành tựu đã đạt được đồng thời gặt hái thêm nhiều thành công mới. Đến năm 2010, huyện Vị Xuyên tiếp tục duy trì và giữ vững phổ cập giáo dục trung học cơ sở tại 24/24 xã, thị trấn, phổ cập giáo dục đúng độ tuổi tại 23/24 xã, thị trấn.

Công tác đào tạo nghề ngắn hạn được chú trọng đối với các đối tượng lao động nông thôn. Ngoài các lớp đào tạo về kỹ thuật nông nghiệp, lâm

nghiệp, huyện đã phối hợp đào tạo chuẩn hóa trình độ cán bộ các cơ quan, ban ngành và các xã, thị trấn của huyện.

3.3.2. Y tế

Lĩnh vực y tế ở huyện Vị Xuyên đã có những bước tiến đáng kể. Chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân được coi trọng hàng đầu và đã được nâng lên rõ rệt. Lực lượng bác sĩ tham gia khám bệnh ở cơ sở tăng, nhiều phương tiện máy móc mới được trang bị tại các cơ sở y tế của huyện. Năm 2010 toàn huyện có 23/24 xã, thị trấn được công nhận là xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Bằng việc đẩy mạnh các chương trình mục tiêu về y tế quốc gia, nhiều căn bệnh đã được đẩy lùi, tình hình sốt rét về căn bản đã được kiểm soát, không có các ổ dịch mới phát sinh.

Giai đoạn này, các dự án chăm sóc sức khỏe cộng đồng được thực hiện tốt như dự án phòng chống lao, sốt rét, chống suy dinh dưỡng trẻ em... Công tác phối kết hợp quân dân y được đặc biệt chú trọng, nhất là tại các xã biên giới.

3.3.3. Xóa đói giảm nghèo và lao động xã hội

Là một huyện miền núi có vị trí chiến lược không chỉ đối với tỉnh Hà Giang, mà còn đối với khu vực Đông Bắc, huyện Vị Xuyên được sự quan tâm đặc biệt của các cấp chính quyền từ tỉnh đến Trung ương. Trong nhiều năm qua, huyện Vị Xuyên được hưởng lợi hầu hết các chương trình, dự án phát triển khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã và đang triển khai ở khu vực miền núi phía Bắc. Kết quả thực hiện các chính sách của Trung ương đã tạo nên sự thúc đẩy mạnh mẽ, làm thay đổi đời sống của nhân dân khu vực miền núi, đặc biệt là sự chuyển biến tích cực của công tác xóa đói giảm nghèo, trong đó có huyện Vị Xuyên.

Tăng trưởng kinh tế khá cao cùng với chuyển biến tích cực trong thay đổi cơ cấu kinh tế ngành theo hướng nâng cao tỷ trọng khu vực công nghiệp, dịch vụ, đã tạo ra nhiều việc làm, tăng thu nhập cho người dân. Đời sống nhân dân qua từng năm được nâng lên rõ rệt.

Từ năm 2005 đến 2010, tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh, năm 2005 có tỷ lệ gần 50% (theo tiêu chí mới) nhưng đến 2010 tỷ lệ này chỉ còn 15%. Đây là một kết quả rất đáng ghi nhận và cần tiếp tục duy trì. Kết quả đó phản ánh một phần bộ mặt kinh tế của Vị Xuyên trong những năm gần đây.

3.3.4. Thực hiện chính sách dân tộc

Trong từng giai đoạn 5 năm một lần, tỉnh Hà Giang đều xây dựng kế hoạch giảm nghèo cụ thể gồm: 1995-2000, 2001-2005, 2005-2010, 2011-2015, trong đó có chính sách dân tộc và miền núi, vùng dân tộc thiểu số khó khăn và đặc biệt khó khăn, để giúp cho đồng bào dân tộc thiểu số thoát nghèo.

Có thể thấy, các chương trình đầu tư, hỗ trợ hệ thống cơ sở hạ tầng trên địa bàn huyện Vị Xuyên nói chung, vùng đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng đã được cải thiện một cách cơ bản, đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số được nâng lên một bước.

Tuy vậy, là huyện miền núi có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số, tình hình tôn giáo và dân tộc tiềm ẩn nhiều phức tạp, trong đó nổi lên là di dân tự do và truyền đạo trái phép. Tuy nhiên, nhờ công tác tuyên truyền và nhận thức của đồng bào tăng lên nên các hiện tượng nói trên đã dần được đẩy lùi, tình hình an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội được giữ vững.

3.4.5. Văn hóa, văn nghệ, thông tin và thể dục thể thao

Các hoạt động văn hóa ngày càng đa dạng, phong phú đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần ngày càng nâng cao của người dân. Ngoài các hoạt động được tổ chức định kỳ mang tính chất tuyên truyền trong những ngày lễ hội của địa phương, đất nước, hoạt động văn hóa được đi sâu vào đời sống thông qua việc xây dựng quy ước làng văn hóa, xây dựng gia đình văn hóa mới.

Công tác chăm lo đời sống văn hóa tinh thần cho người dân ngày càng phong phú, đa dạng. Ngoài các hoạt động văn hóa, văn nghệ thì các hoạt động thông tin tuyên truyền lưu động được duy trì đều đặn với nội dung phong phú để đáp ứng kịp thời nhu cầu thông tin của người dân.

Tiểu kết chương 3

Trong giai đoạn 2001 - 2010, điểm nổi bật của kinh tế huyện Vị Xuyên chính là duy trì được tốc độ tăng trưởng tương đối cao và ổn định. Đây là cơ sở, điều kiện quan trọng để huyện Vị Xuyên có thể thực hiện được các mục tiêu kinh tế - xã hội khác. Tăng trưởng kinh tế khá cao cùng với chuyển biến tích cực trong thay đổi cơ cấu kinh tế ngành theo hướng nâng cao tỷ trong khu

vực công nghiệp, dịch vụ, đã tạo ra nhiều việc làm, tăng thu nhập cho người dân. Đời sống nhân dân qua từng năm được nâng lên rõ rệt.

Cùng với những bước đổi mới của tỉnh, huyện Vị Xuyên đã từng bước phát triển các mặt đời sống xã hội. Điểm nhấn đáng chú ý trong đời sống xã hội huyện Vị Xuyên giai đoạn 2001 - 2010 là đã đẩy mạnh nâng cao quy mô, chất lượng của giáo dục và y tế. Giáo dục huyện Vị Xuyên đã hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở cho toàn bộ các xã, thị trấn. Y tế đã có nhiều cố gắng vượt bậc với 100% xã, thị trấn được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế. Đây là hai thành tựu nổi bật và có bước chuyển biến rõ nét, hơn hẳn so với giai đoạn 1986 - 2000.

CHƯƠNG 4

NHẬN XÉT VÀ MỘT SỐ ĐỀ XUẤT

4.1. Nhận xét

4.1.1 *Sự chuyển biến kinh tế, xã hội của huyện Vị Xuyên tương đối rõ nét qua hai giai đoạn phát triển: giai đoạn 1986-2000 và 2001-2010.*

Giai đoạn đầu (1986 -2000), nền kinh tế của huyện còn phát triển chậm cũng như cơ cấu các ngành khá giản đơn, chủ yếu là nông - lâm nghiệp, trong đó ngành chăn nuôi được đầu tư phát triển.

Đến giai đoạn 2001 - 2010, kinh tế huyện Vị Xuyên đã có sự chuyển biến mạnh mẽ trên tất cả các phương diện: cơ cấu ngành nghề được đa dạng, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ ngày càng chiếm tỷ trọng cao trong GDP của huyện; sản phẩm của lĩnh vực nông - lâm nghiệp được đa dạng hóa theo hướng sản xuất hàng hóa đáp ứng nhu cầu thị trường; tốc độ tăng trưởng kinh tế được duy trì ổn định ở mức tương đối cao.

4.1.2. *Ngành kinh tế nông - lâm nghiệp đã chuyển dịch từ ngành kinh tế trọng tâm, chủ đạo, được ưu tiên hàng đầu sang ngành kinh tế trọng tâm sau kinh tế công nghiệp và thủ công nghiệp.*

Từ sau năm 2000 trở lại đây, cơ cấu kinh tế nông - lâm nghiệp của huyện Vị Xuyên đã chuyển biến mạnh mẽ từ thuần nông, tự cung, tự cấp sang sản xuất hàng hóa gắn với thị trường.

4.1.3. *Ngành kinh tế công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chuyển dịch từ vị trí ngành kinh tế thứ hai của huyện sang ngành kinh tế trọng điểm, mũi nhọn trong chiến lược phát triển kinh tế của huyện Vị Xuyên.*

Ngay từ khi bước vào thế kỷ XXI, huyện Vị Xuyên đã xác định vai trò dẫn dắt của lĩnh vực công nghiệp đối với nền kinh tế toàn huyện. Lĩnh vực công nghiệp đã có bước chuyển biến mạnh mẽ nhất trong bức tranh kinh tế chung ở huyện Vị Xuyên. Tỷ trọng GDP của ngành công nghiệp - xây dựng tăng từ 29% (năm 2000) lên 37,1% (năm 2005) và 46,4% (năm 2010).

Cơ cấu các mặt hàng thủ công nghiệp ngày càng đa dạng, thiên về các sản phẩm thế mạnh. Nhiều mặt hàng thủ công nghiệp được sản xuất phục vụ nhu cầu địa phương và trao đổi với các địa phương bạn. Kinh tế bắt đầu tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế bắt đầu chuyển dịch theo hướng tích cực.

4.1.4. C*hính sách dân tộc được triển khai và thu được những kết quả rõ rệt. Công tác xoá đói giảm nghèo chuyển biến tích cực.*

Với gần 20 dân tộc cùng sinh sống trên địa bàn, mà đại bộ phận là dân tộc thiểu số, trong những năm qua, Vị Xuyên đã luôn thực hiện tốt các chương trình, chính sách hỗ trợ đối với đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh

4.1.5. *Đời sống văn hóa, giáo dục và y tế có những bước tiến mới và ngày càng phát triển.*

Lĩnh vực giáo dục ngày càng đạt được nhiều thành tựu lớn, cao hơn về chất so với giai đoạn 1986 - 2000, đó là: đã giải quyết căn bản nạn mù chữ và tái mù chữ; hệ thống giáo dục ngày càng được mở rộng, các hình thức giáo dục, đào tạo ngày càng đa dạng, quy mô trường lớp ngày càng được cải thiện đã góp phần nâng cao dân trí, đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập của người dân. Đặc biệt, trong giai đoạn 2001 - 2010, huyện Vị Xuyên đã hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học và giáo dục trung học cơ sở cho toàn bộ các xã, đến năm 2010 đã có 100% xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về giáo dục...

Hệ thống y tế ngày càng được củng cố, đảm bảo việc khám và chữa bệnh cho người dân tại địa phương, ngăn chặn và đẩy lùi các loại bệnh dịch, nâng cao sức khỏe cho người dân. Đến 2010 đã có 100% xã, thị trấn được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế.

4.2. Những hạn chế và nguyên nhân

Trong lĩnh vực kinh tế, mặc dù đã giảm mạnh tỷ trọng của nhóm ngành nông - lâm nghiệp, tăng dần tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ nhưng sự chuyển biến chưa thực sự sâu, chất lượng chuyển biến chưa cao. Hoạt động công nghiệp chủ yếu là chế biến chè và khai thác vật liệu xây dựng.

Các đơn vị sản xuất kinh doanh dịch vụ hoạt động còn nhiều yếu kém, hiệu quả kinh tế thấp. Đến năm 2010, sản phẩm của lĩnh vực công nghiệp vẫn chủ yếu là chế biến chè, khai thác khoáng sản; sản xuất và khai thác vật liệu xây dựng; công nghiệp kỹ thuật cao có thêm lắp ráp ô tô. Bên cạnh đó, có sự mất cân đối khá lớn giữa các khu vực trên địa bàn huyện.

Dù đạt được những kết quả đáng khích lệ, nhưng nhìn chung nền kinh tế của Vị Xuyên chưa phát triển tương xứng với tiềm năng. Sự phát triển còn thiếu tính đột phá, chưa đồng đều giữa các khu vực trong huyện. Tăng trưởng

kinh tế còn phụ thuộc nhiều vào yếu tố hỗ trợ của tỉnh và Trung ương thông qua các chương trình, dự án.

Những kết quả kinh tế - xã hội đạt được chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của huyện; chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế thấp. Đời sống nhân dân đã được cải thiện nhưng chưa bền vững.

Về lĩnh vực xã hội, mặc dù huyện Vị Xuyên được hưởng lợi nhiều từ các chương trình dự án, nhưng trong quá trình thực hiện còn có sự chồng chéo, trùng lặp nhất định. Một số chính sách chưa phù hợp với thực tiễn cuộc sống, nhưng lại không được điều chỉnh kịp thời.

Trong thời gian tới, tình trạng nghèo ở Vị Xuyên vẫn sẽ có những diễn biến phức tạp, xuất phát từ sự phân hóa khá cao về điều kiện tự nhiên của cũng như các cơ sở kinh tế và phân bố dân cư.

4.3. Một số đề xuất

4.3.1. Phát huy mọi nguồn lực cho phát triển nền kinh tế - xã hội, khai thác nguồn tài nguyên một cách hợp lý, nâng cấp và hoàn thiện các tuyến giao thông trên địa bàn huyện.

4.3.2. Cần có quy hoạch phát triển các ngành kinh tế trong đó xác định rõ khả năng phát triển từng lĩnh vực cụ thể, phân tích lợi thế so sánh để có những bước đi thích hợp. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế phải căn cứ vào nguồn lực phát triển, khai thác hiệu quả các nguồn lực và phù hợp với điều kiện của địa phương.

4.3.3. Xây dựng đội ngũ cán bộ địa phương, các tổ chức, đoàn thể mạnh, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

4.3.4. Nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục và đào tạo, nhất là đối với đồng bào vùng sâu, vùng xa. Đa dạng hóa và nâng cao hơn nữa chất lượng các loại hình văn hóa phục vụ đời sống tinh thần của người dân. Tiếp tục đẩy mạnh công tác xóa nghèo bền vững, nâng cao chất lượng sống và giảm thiểu khoảng cách chênh lệch về mức sống giữa các khu vực trên địa bàn huyện.

KẾT LUẬN

1. Huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang là địa bàn có điều kiện tự nhiên không thuận lợi, khí hậu khắc nghiệt, địa hình phức tạp, cơ sở hạ tầng còn thấp kém, giao thông đi lại khó khăn, diện tích đất trồng trọt ít và khó canh tác; kinh tế chưa phát triển, dân trí còn thấp; số hộ tái nghèo và hộ cận nghèo vẫn còn cao… Với sự nỗ lực phấn đấu của địa phương và sự hỗ trợ, tác động từ cơ chế, chính sách đem lại, những năm gần đây huyện Vị Xuyên đang chuyển mình, có nhiều phát triển tích cực và đang tiếp tục được phát huy để vươn lên thoát khỏi vị thế là một huyện nghèo, khó khăn trong tỉnh Hà Giang.

Từ năm 1986 đến năm 2010, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đường lối đổi mới đã đi vào cuộc sống, người dân huyện Vị Xuyên nhận thức ngày càng sâu sắc và thực hiện thành công trên nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội. Nền kinh tế đã có nhiều chuyển biến về cả nông - lâm nghiệp, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ, giao thông vận tải và xây dựng cơ bản. Bộ mặt xã hội huyện Vị Xuyên ngày càng khởi sắc. Nhìn một cách tổng thể, kinh tế - xã hội của huyện Vị Xuyên nhìn chung đã có sự chuyển biến khá rõ rệt giữa hai giai đoạn: 1986 - 2000 và 2001 - 2010.

Trong giai đoạn đầu, tình hình kinh tế - xã hội của Vị Xuyên còn gặp nhiều khó khăn lớn. Những khó khăn này được đặt trong bối cảnh khó khăn chung của đất nước. Vị Xuyên lại càng khó khăn bởi ảnh hưởng từ hậu quả cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc còn kéo dài. Đời sống người dân còn thấp cả về mặt vật chất lẫn tinh thần, số hộ dân thiếu đói còn cao, cơ cấu kinh tế chỉ có nông - lâm nghiệp, nhưng còn thiên về độc canh cây lương thực lúa, ngô với năng suất và sản lượng thấp. Trước tình hình đó, huyện Vị Xuyên đã nhanh chóng thực hiện các biện pháp cần thiết để từng bước ổn định đời sống nhân dân bằng cách đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm, đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm thiết yếu phục vụ cho cuộc sống. Trong lĩnh vực xã hội, công tác xóa mù chữ, công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân, vận động người dân bỏ các hủ tục lạc hậu có nhiều tiến bộ. Từ giữa những năm 90, tình hình kinh tế - xã hội đã có bước chuyển biến tích cực hơn, tạo tiền đề quan trọng cho sự chuyển biến mạnh ở giai đoạn sau. Sản xuất lương thực đã có sự tăng nhanh cả về sản lượng và diện tích, góp phần bảo đảm an ninh lương thực. Cơ cấu kinh tế đã có sự đa dạng khi bộ phận tiểu thủ công nghiệp được chú ý phát triển, kinh tế đã dần chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa đối

với các loại cây - con có thế mạnh. Huyện đã hoàn thành được chỉ tiêu phổ cập giáo dục bậc tiểu học, các mặt khác của đời sống xã hội đều đạt được những kết quả quan trọng.

Trong giai đoạn 2001 - 2010, trên cơ sở nền tảng đã đạt được trong giai đoạn 1986 - 2000, huyện Vị Xuyên đã có tốc độ tăng trưởng kinh tế ngày càng tăng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng theo hướng tăng dần tỷ trọng các ngành công nghiệp, dịch vụ, giảm dần tỷ trọng ngành nông nghiệp trong cơ cấu GDP. Các ngành kinh tế phát triển vượt bậc. Nông nghiệp từ chỗ nhiều hộ nông dân thiếu ăn triền miên, hoặc thiếu ăn trong lúc giáp hạt đến chỗ bảo đảm được an ninh lương thực cho địa phương. Các giống cây trồng, vật nuôi mới có năng suất, chất lượng cao được đưa vào nuôi trồng đã tạo ra một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực có giá trị, mang thương hiệu trên thị trường. Một số vùng sản xuất chuyên canh mang tính chất hàng hóa được hình thành, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến nông sản hoặc cung cấp cho thị trường trong và ngoài tỉnh.

Tiểu thủ công nghiệp, từ chỗ còn hết sức mỏng và hạn chế đã dần tạo được vị trí cao trong cơ cấu nền kinh tế của huyện. Công nghiệp từ chỗ là con số không đã dần có được những cơ sở công nghiệp lắp ráp, gia công và hứa hẹn sẽ được mở rộng trong tương lai. Công nghiệp chế biến ngày càng được chú trọng phát triển, vừa tạo ra chiều sâu vừa đảm bảo tính bền vững, vừa tạo đòn bẩy cho sự phát triển các ngành kinh tế khác. Sự tăng trưởng nhanh của khu vực kinh tế thương mại, dịch vụ cho thấy mức sống của con người được nâng lên, vai trò động lực của khu vực kinh tế này ngày càng rõ nét, thể hiện được tính cạnh tranh, sự năng động của nền kinh tế địa phương. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Tuy vậy, sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế vẫn còn chưa thực sự cân đối, trong khi lĩnh vực công nghiệp, xây dựng có sự tăng trưởng mạnh và chiếm vị trí ngày càng lớn trong tỷ trọng GDP của huyện thì lĩnh vực thương mại, dịch vụ tuy có tăng trưởng như vẫn chiếm vị trí chưa cao trong cơ cấu.

Lĩnh vực văn hoá - xã hội có nhiều chuyển biến, chất lượng cuộc sống được nâng lên, hạ dần tỷ lệ hộ đói nghèo; trật tự, an toàn xã hội được giữ vững, an ninh - quốc phòng được củng cố. Thành tựu về giáo dục, y tế ngày càng lớn hơn khi toàn huyện đã phổ cập được giáo dục trung học cơ sở, tất cả các xã đều đạt chuẩn quốc gia về giáo dục và y tế. Ngoài ra sự đang dạng và

phong phú về các loại hình cũng như chất lượng ngày càng nâng cao về văn hóa mà người dân huyện Vị Xuyên được thụ hưởng cũng là một thành tựu quan trọng mà huyện Vị Xuyên đạt được.

2. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu còn nhiều vấn đề đáng quan tâm và cần phải giải quyết, trong đó nổi lên hơn cả là tình trạng tái nghèo của một bộ phận nhân dân; vấn đề tổ chức không gian kinh tế - xã hội, vấn đề phát triển kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào các dân tộc thiểu số và miền núi. Công tác đào tạo chuyên gia giỏi trên các lĩnh vực công nghệ cao, đào tạo nghề chưa được quan tâm đúng mức. Chất lượng phổ cập giáo dục còn thấp và chưa bền vững. Đây là những vấn đề nan giải của một huyện vùng cao như Vị Xuyên. Sự khó khăn về kinh tế của một bộ phận người dân, sự không đồng bộ về cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, sự mất cân đối về các mặt giữa các khu vực trong huyện làm cho khả năng tái nghèo, tái mù chữ của một bộ phận nhân dân đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số rất cao nếu như không có sự quan tâm thường xuyên của các cấp, các ngành.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng, dịch vụ - du lịch nhưng tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa bền vững. Tăng trưởng nội lực chưa nhiều, chưa có bước đột phá lớn. Giữa các vùng, các lĩnh vực phát triển không đồng đều, chưa tương xứng với tiềm năng thế mạnh của huyện. Công tác tiếp thị, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm còn hạn chế, sức cạnh tranh của nông sản mang thương hiệu Vị Xuyên còn thấp. Công nghiệp phát triển chưa vững chắc, gặp nhiều khó khăn về vốn, về chiến lược phát triển kinh doanh, về công nghệ và thị trường tiêu thụ. Nhìn chung, quy mô công nghiệp còn nhỏ, công nghệ còn lạc hậu, sản phẩm đơn điệu, sức cạnh tranh thấp. Mặt khác, sự lệ thuộc của tăng trưởng kinh tế của Vị Xuyên vào các chương trình, dự án kinh tế cũng là một vấn đề cần phải có sự điều chỉnh dần nhằm tăng tính tự chủ của nền kinh tế huyện Vị Xuyên trong thời gian tới. Điều đó có được phải thực sự bắt nguồn từ việc nâng cao hơn nữa năng lực các ngành kinh tế mũi nhọn mà huyện Vị Xuyên có lợi thế, đẩy mạnh phát triển nông - lâm nghiệp theo hướng sản xuất thâm canh chất lượng cao, nâng cao hơn nữa khả năng cạnh tranh của các sản phẩm công nghiệp, thủ công nghiệp có lợi thế cạnh tranh, từng bước nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ.

3. Từ quá trình chuyển biến kinh tế, xã hội huyện Vị Xuyên từ năm 1986 đến năm 2010 có thể thấy, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế

nhưng kết quả đạt được chứng minh chủ trương, chính sách của Đảng đối với khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số là đúng đắn, sự vận dụng đường lối đổi mới của Đảng vào phát triển kinh tế, xã hội của địa phương của Đảng bộ huyện Vị Xuyên là sáng tạo, là phù hợp. Thực tiễn cho thấy đời sống của các đồng bào dân tộc thiểu số ở Vị Xuyên đã được nâng cao một cách căn bản cả về mặt vật chất, chăm sóc sức khỏe cũng như khả năng thụ hưởng văn hóa. Từ một huyện gặp nhiều khó khăn cả về mặt tự nhiên, xã hội và hậu quả của cuộc chiến tranh biên giới để lại nặng nề, Đảng bộ và nhân dân huyện Vị Xuyên đã ra sức thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, sáng tạo, nỗ lực trong xây dựng phát triển kinh tế địa phương và đã đạt được những thành tựu quan trọng. Những thành tựu về kinh tế, xã hội mà huyện Vị Xuyên đạt được trong gần 30 năm qua đã góp phần cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, đảm bảo quốc phòng - an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh. Đó là cơ sở, điều kiện vàng cũng là niềm tin để Đảng bộ và nhân dân huyện Vị Xuyên tiếp tục phát huy truyền thống và bài học kinh nghiệm đã có, xây dựng huyện Vị Xuyên ngày càng phát triển, xứng đáng là huyện động lực phát triển của tỉnh Hà Giang.